TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 953/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-07-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhanh
Bà Lê Thị Bích Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 07 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2768/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Thành C, sinh năm 1990, quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: 411 đường H, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Việt Nam.

- *Bị đơn:* Bà Le Maria K, sinh năm 1996, quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: WA 99202, USA.

(Các đương sự đều có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 26/03/2018 và Bản tự khai ngày 27/4/2018, nguyên đơn là ông Đặng Thành C trình bày:

Ông và bà Le Maria K kết hôn với nhau vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2601 quyển số 13 ngày 31/10/2014.

Trong quá trình chung sống, giữa ông và bà Le Maria K có những mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến không hạnh

phúc trong nhiều năm qua. Ông và bà Le Maria K không thể thông cảm và chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Mặc dù trong suốt thời gian qua, ông và bà Le Maria K đã tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm nhưng không mang lại kết quả.

Nay ông nhận thấy giữa ông và bà Le Maria K đã không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Le Maria K.

Về con chung: Ông khai ông và bà Le Maria K không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông khai ông và bà Le Maria K không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 11/05/2018 đã được Tổng Lãnh Sự Quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Xan-Phran-Xi-Cô, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự số 653-05/HPHLS ngày 24/05/2018, bị đơn là bà Le Maria K trình bày:

Bà và ông Đặng Thành C kết hôn với nhau vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2601 quyển số 13 ngày 31/10/2014.

Trong quá trình chung sống, giữa bà và ông Đặng Thành C có những mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến không hạnh phúc trong nhiều năm qua. Bà và ông Đặng Thành C không thể thông cảm và chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Mặc dù trong suốt thời gian qua, bà và ông Đặng Thành C đã tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm nhưng không mang lại kết quả.

Nay bà nhận thấy giữa bà và ông Đặng Thành C đã không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Thành C.

Về con chung: Bà khai bà và ông Đặng Thành C không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà khai bà và ông Đặng Thành C không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đặng Thành C và bà Le Maria K đều có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Vào ngày 26/03/2018, ông Đặng Thành C có Đơn khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho ông Đặng Thành C được ly hôn với bà Le Maria K. Do bà Le Maria K đang cư trú tại nước ngoài, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Đặng Thành C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng:

Nguyên đơn là ông Đặng Thành C có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt theo Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/06/2018, đồng thời bị đơn là bà Le Maria K cũng yêu cầu xin được xét xử vắng mặt theo Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/05/2018 đã được Tổng Lãnh Sự Quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Xan-Phran-Xi-Cô, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự số 653-05/HPHLS ngày 24/05/2018, nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điểm a Khoản 1 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Đặng Thành C và bà Le Maria K có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án thu thập được từ Bản tự khai ngày 26/03/2018 của ông Đặng Thành C và Bản tự khai ngày 11/05/2018 của bà Le Maria K đã được Tổng Lãnh Sự Quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Xan-Phran-Xi-Cô, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự số 653-05/HPHLS ngày 24/05/2018, hai bên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn nên có cơ sở xác định rằng mục đích của hôn nhân giữa ông Đặng Thành C và bà Le Maria K đã không đạt được. Do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Thành C được ly hôn với bà Le Maria K.

Về con chung: Ông Đặng Thành C và bà Le Maria K đều khai không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đặng Thành C và bà Le Maria K đều khai không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Thành C là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông Đặng Thành C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 2 Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Đặng Thành C như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đặng Thành C và bà Le Maria K thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Đặng Thành C và bà Le Maria K chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực thi hành. Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 29/10/2014 vào sổ đăng ký kết hôn số 2601 quyển số 13 ngày 31/10/2014 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

2. Về con chung:

Ông Đặng Thành C và bà Le Maria K đều khai không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Ông Đặng Thành C và bà Le Maria K đều khai không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Thành C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông Đặng Thành C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0044181 ngày 06/04/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đặng Thành C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Thành C vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với ông Đặng Thành C là 15 ngày, kể từ ngày ông Đặng Thành C được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bà Le Maria K vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng do bà Le Maria K có ủy quyền cho bà Lý Mỹ Y, sinh năm 1990 nhận bản án thay bà Le Maria K nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Le Maria K là 01 tháng, kể từ ngày bà Lý Mỹ Y được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mỹ Hạnh